

Tuyên Quang, ngày tháng 3 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC CHI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2026-2030

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026-2030.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 139 cơ quan, đơn vị. Trong đó tổng số ý kiến nhận được: 32 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia (03 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia; 26 cơ quan, đơn vị nhất trí với nội dung dự thảo).

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Cơ sở pháp lý, sự cần thiết	Sở Tư pháp	Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 (sau đây viết tắt là <u>Thông tư số 35/2021/TT-BTC</u>) quy định “Mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 quy định tại Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình 1322 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan trung ương, <u>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các nhiệm vụ của Chương trình 1322 do địa phương thực hiện) quyết định cụ thể</u>	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung dự thảo Tờ trình

		<p><u>các mức chi đảm bảo phù hợp.”</u></p> <p>Trước sắp xếp, tỉnh Hà Giang đã ban hành Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 tại tỉnh Hà Giang (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND). Tỉnh Tuyên Quang chưa ban hành Nghị quyết. Ngày 25/8/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Nghị quyết số 51/NQ-HĐND về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, theo đó Nghị quyết 57/2021/NQ-HĐND được áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp đến khi ban hành mới. Do đó sự cần thiết phải ban hành văn bản mới để xử lý các văn bản chịu sự tác động của việc sáp nhập, đảm bảo áp dụng thống nhất.</p> <p>Từ các vấn đề nêu trên và quy định tại điểm a¹ khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), thì việc Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết có cơ sở pháp lý và cần thiết.</p>	
Căn cứ pháp lý	Sở Tư pháp	- Bỏ căn cứ thứ 2, vì không phải văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp quy định tại Điều 62 Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (sau	Nhất trí Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung dự thảo

¹ “Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

		<p>đây gọi tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ thứ 3, bỏ cụm từ “ngày 19 tháng 5 năm 2021” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Mục III phụ lục I và mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025 ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. - Đề nghị bổ sung căn cứ là Luật Ngân sách nhà nước 89/2025/QH15; đồng thời rà soát, bổ sung căn cứ ban hành là các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định về các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 quy định tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 cho đầy đủ. - Chính sửa dấu (.) kết thúc đoạn “Xét Tờ trình số...Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.” thành dấu (;) cho phù hợp với mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Sau phần căn cứ ban hành, đề nghị bỏ từ “tỉnh” trong cụm từ “Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết...” và tại phần cuối phần căn cứ bổ sung dấu (.) cho phù hợp với mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. 	
Điều 1, Điều 2	Sở Tư pháp	<p>Đề nghị gộp thành 01 Điều và bố cục khoản 1 quy định về phạm vi điều chỉnh; khoản 2 quy định về phạm vi áp dụng, đòi hỏi chỉnh sửa các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 1 dự thảo chỉ có 01 khoản do đó đề nghị chỉnh sửa 	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung dự thảo

		<p>cụm từ “1. Nghị quyết này quy định” thành “1. Phạm vi điều chỉnh”.</p> <p>- Điểm a khoản 1 dự thảo, đề nghị bổ sung cụm từ “<i>theo khoản 1 Điều 11 Thông tư số 35/2021/TT-BTC quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030</i>” vào cuối điểm a khoản 1 dự thảo cho phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 65. Quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Điểm b khoản 1 dự thảo, đề nghị bỏ nội dung “<i>ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030</i>” cho đúng kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật (đã viện dẫn 1 lần theo ý kiến tham gia tại điểm a khoản 1 dự thảo nêu trên) và bổ sung nội dung “và các quy định pháp luật khác có liên quan” sau cụm từ “Thông tư số 35/2021/TT-BTC” cho đầy đủ.</p>	
Điều 1	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	<p>- Đề nghị nên bổ sung rõ thêm nhóm đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hợp tác xã + Hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh + Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. <p>* Lý do: Tại Tuyên Quang phần lớn sản phẩm OCOP, nông sản, đặc sản địa phương do HTX và hộ kinh doanh sản xuất; nếu không đưa vào đối tượng hỗ trợ thì khó nâng cao chất lượng chuỗi giá trị nông sản địa phương.</p> <p>Đề xuất sửa đối tượng áp dụng bao gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia Chương trình.</p>	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung dự thảo
Điều 3	Sở Tư pháp	- Điểm a khoản 1 Điều 3 dự thảo viện dẫn theo “Quyết định số	Nhất trí tiếp thu và chỉnh

		17/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi trả nhuận bút trong lĩnh vực báo chí công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, đặc san, bản tin của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang, quản lý (gọi tắt là Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND)". Tuy nhiên Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/9/2025 theo Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Bãi bỏ Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa.	sửa vào nội dung dự thảo
	Sở Tài chính	- Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Giang đã hết hiệu lực, đề nghị không tiếp tục viện dẫn trong dự thảo.	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung dự thảo
Điều 4	Sở Tài chính	- Tại Điều 4 dự thảo ghi "Nghị quyết số 44/2025/ND-HĐND" đề nghị chỉnh sửa thành "Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND".	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung dự thảo
Điều 6	Sở Tư pháp	- Khoản 4 Điều 6 dự thảo viện dẫn thực hiện theo " <i>Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí</i> ". Tuy nhiên Thông tư này đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2026, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa chính xác.	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung dự thảo
	Sở Tài chính	- Khoản 4 Điều 6 dẫn chiếu văn bản áp dụng mức chi theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, Thông tư số 102/2012 của Bộ Tài chính đã hết hiệu lực, đề nghị nghiên cứu cập nhập, thay thế bằng Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ Tài chính. - Tại Điều 6, đề nghị chỉnh sửa lại ngày ban hành của Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND là ngày 24/10/2025.	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung dự thảo

	Sở Tư pháp	<p>- Đối với các mức hỗ trợ tại Điều 7 dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến của Sở Tài chính về khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, đảm bảo tính khả thi sau khi được ban hành.</p>	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung dự thảo
Điều 7	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	<p>* Mức hỗ trợ chưa thật sự đủ để khuyến khích doanh nghiệp vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí tư vấn ISO thường 70-150 triệu. - Chi phí chứng nhận GAP, hữu cơ 100-300 triệu. - Chuyển đổi số quản trị 100-500 triệu. <p>* Đề nghị nên điều chỉnh theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ISO 9001,5S: hỗ trợ 70 triệu/doanh nghiệp. - GAP, nông nghiệp hữu cơ: 100 triệu/ doanh nghiệp - Chuyển đổi số quản trị: 70 triệu/ doanh nghiệp. - Chứng nhận sản phẩm: 50 triệu/sản phẩm <p>* Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức này tiệm cận chi phí thực tế - Khuyến khích doanh nghiệp tham gia - Tăng hiệu quả của chương trình <p>* Dự thảo có hỗ trợ ứng dụng CNTT để tối ưu hóa quản trị doanh nghiệp. Đề nghị bổ sung các nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống ERP - Truy xuất nguồn gốc QR code - Sàn thương mại điện tử - Quản trị sản xuất thông minh <p>Vì hiện nay doanh nghiệp địa phương: Thiếu hệ thống quản trị số, khó kham gia chuỗi cung ứng lớn. Nếu bổ sung nội dung này sẽ giúp: Nâng cao năng suất. Mở rộng thị trường.</p>	<p>- Đối với nội dung “ISO 9001,5S: hỗ trợ 70 triệu/Doanh nghiệp” Sở Khoa học và Công nghệ không tiếp thu do Căn cứ chi phí thuê chuyên gia quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu; Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; Tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ quy định “ a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp</p>

			dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp” vì vậy mức hỗ trợ 70 triệu đồng/ năm là không phù hợp.
Điều 9	Sở Tư pháp	<p>- Tại khoản 2 chỉ có 01 điểm do đó đề nghị chỉnh sửa lại như sau: <i>“2.Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 tại tỉnh Hà Giang”.</i></p> <p>- Tại khoản 3 đề nghị chỉnh sửa chính xác tên Nghị quyết số 51/NQ-HĐND như sau: “Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.</p>	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung dự thảo
Nơi nhận	Sở Tư pháp	- Tại nơi nhận đề nghị chỉnh sửa nơi nhận “Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;” thành “Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp” cho chính xác; bổ sung “Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh (đăng Công báo)” cho đầy đủ.	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa vào nội dung dự thảo
Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản	Sở Tư pháp	- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với Chương V, Phụ lục I và Mẫu số	Không tiếp thu nội dung “...chỉnh sửa kỹ thuật viện

		<p>17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, ví dụ như: Sau Điều đến khoản, sau khoản mới đến điểm thứ tự các điểm trong khoản theo bảng chữ cái tiếng Việt; chỉnh sửa kỹ thuật viện dẫn văn bản cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 dự thảo).</p>	<p>dẫn văn bản cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 dự thảo)” do khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP”, Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát chỉnh sửa kỹ thuật viện dẫn văn bản tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 5 dự thảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP. Đối với những nội dung còn lại đã tiếp thu và chỉnh sửa.</p>
<p>Về công tác truyền thông chương trình</p>	<p>Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh</p>	<p>- Dự thảo quy định chi cho hoạt động truyền thông. Đề nghị nên giao thêm nhiệm vụ: - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tham gia truyền thông chương trình. - Tổ chức hội thảo phổ biến chính sách cho doanh nghiệp. Vì Hiệp hội là tổ chức: Gần doanh nghiệp nhất, có mạng lưới rộng sẽ giúp chương trình triển khai hiệu quả hơn.</p>	<p>Đối với nội dung này đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị Theo Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm,</p>

			hàng hóa giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
Về thủ tục tiếp cận chính sách	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	<p>* Dự thảo hiện chưa quy định rõ quy trình doanh nghiệp đăng ký hỗ trợ. Đề nghị bổ sung một số điều hoặc khoản quy định rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký hỗ trợ - Thời gian xét duyệt - Cơ quan đầu mối tiếp nhận <p>* Đề xuất quy định hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký tham gia chương trình - Đề án nâng cao năng suất chất lượng của doanh nghiệp - Kinh phí đối ứng - Thời gian xét duyệt: không quá 30 ngày làm việc <p>* Lợi ích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm thủ tục - Doanh nghiệp dễ tiếp cận - Minh bạch ngân sách 	<p>Đối với nội dung này không tiếp thu chỉnh sửa:</p> <p>Lý do: Các Doanh nghiệp, HTX, Hộ kinh doanh đáp ứng đủ điều kiện tham gia chương trình 1322 theo hướng của bộ khoa học và công nghệ được hỗ trợ các nội dung theo dự thảo nghị quyết; Mặt khác Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN quy định việc quản lý thống nhất Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021–2030, trong đó xác định rõ các loại nhiệm vụ, quy trình đề xuất – tuyển chọn – thực hiện – nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đồng thời phân công trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.</p>

	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	<p>Để chính sách phù hợp thực tiễn và phát huy hiệu quả, Hiệp hội doanh nghiệp trân trọng đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng đối tượng thụ hưởng - Điều chỉnh mức hỗ trợ sát chi phí thực tế - Quy định rõ thủ tục tiếp cận chương trình - Tăng hỗ trợ chuyển đổi số - Phát huy vai trò Hiệp hội doanh nghiệp 	Đã có giải trình theo từng nội dung đề xuất
Mức hỗ trợ doanh nghiệp tại Điều 7	Sở Tài chính	<p>- Dự thảo Tờ trình và Báo cáo số 101/BC-SKHCN ngày 02/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ chưa đánh giá hiệu quả, tác động kinh tế - xã hội việc thực hiện hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 làm cơ sở để đề xuất việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ trong giai đoạn 2026-2030.</p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ mức hỗ trợ tại Điều 7 dự thảo Nghị quyết hỗ trợ bao nhiêu doanh nghiệp thúc đẩy năng suất chất lượng và dự kiến kết quả đạt được; bổ sung biểu dự kiến kinh phí thực hiện giai đoạn 2026-2030 và quy định cụ thể nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết, bổ sung điều kiện để các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ kinh phí tại dự thảo Nghị quyết.</p>	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, chỉnh sửa nội dung báo cáo
	Ban biên tập cổng TTĐT tỉnh	- Thời gian đăng từ ngày 02 tháng 3 năm 2026 đến hết ngày 11 tháng 3 năm 2026. Trong thời gian đăng tải, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân vào dự thảo hồ sơ nghị quyết.	
	Sở Công Thương	Nhất trí	
	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhất trí	
	26/124 xã, phường có văn bản tham gia ý kiến: Vị	Nhất trí	

	<p>Xuyên, Thuận Hòa, Yên Phú, Đường Thượng, Tân Thanh, Tân Trào, Vĩnh Tuy, Hồng Sơn, Hàm Yên, Hồ Thầu, Bản Máy, Niêm Sơn, Phù Lưu, Minh Xuân, Nám Dân, Đồng Yên, Đường Thượng, Hoàng Su Phi, Yên Nguyên, Hòa An, Lũng Tám, Khâu Vai, Bằng Lang, Xí Mần, Tân Long, Bình Thuận,</p>		
	<p>Các cơ quan, đơn vị chưa gửi ý kiến tham gia</p>	<p>Các cơ quan, tổ chức, đơn vị không gửi ý kiến tham gia được coi là nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết (<i>Văn bản số 522/SKHCN-TĐC ngày 02/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị đăng tải, tham gia ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026-2030 tại tỉnh Tuyên Quang</i>)</p>	